

# PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC TỰ HỌC VÀ TƯ DUY PHẢN BIỆN CỦA SINH VIÊN THÔNG QUA HỌC TẬP LINH HOẠT

Trần Thị Hoa

Học viện Kỹ thuật mật mã

Email: hoaa2k48@gmail.com.

**Tóm tắt:** Trong bối cảnh giáo dục đại học đang chuyển đổi mạnh mẽ dưới tác động của công nghệ số và trí tuệ nhân tạo, yêu cầu phát triển năng lực tự học và tư duy phản biện của sinh viên trở nên cấp thiết hơn bao giờ hết. Học tập linh hoạt (flexible learning) được xem là mô hình phù hợp với đặc trưng của thời đại mới, khi người học có thể chủ động điều chỉnh nội dung, phương pháp và tiến độ học tập theo nhu cầu và năng lực cá nhân. Bài viết tập trung phân tích cơ sở lý luận và thực tiễn của việc phát triển năng lực tự học và tư duy phản biện thông qua hình thức học tập linh hoạt trong các cơ sở giáo dục đại học Việt Nam hiện nay. Trên cơ sở đó, bài viết làm rõ vai trò của yếu tố công nghệ, môi trường học tập mở và phương pháp sư phạm sáng tạo trong việc hình thành năng lực học tập độc lập, tư duy phản biện, và tinh thần học tập suốt đời của sinh viên. Kết quả nghiên cứu hướng tới đề xuất một số giải pháp nhằm thúc đẩy mô hình học tập linh hoạt, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo và đáp ứng yêu cầu phát triển nguồn nhân lực trong bối cảnh chuyển đổi số giáo dục.

**Từ khóa:** Phát triển, năng lực tự học, tư duy phản biện, sinh viên, học tập linh hoạt.

Nhận bài: 06/01/2026; Biên tập: 07/01/2026; Phản biện: 12/01/2026; Duyệt đăng: 19/01/2026.

## 1. Đặt vấn đề

Trong những năm gần đây, giáo dục đại học Việt Nam đang trải qua quá trình chuyển đổi mạnh mẽ dưới tác động của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và xu thế chuyển đổi số quốc gia. Sự phát triển nhanh của công nghệ số, đặc biệt là các nền tảng học tập trực tuyến, trí tuệ nhân tạo và dữ liệu lớn, đã làm thay đổi căn bản phương thức dạy - học và đánh giá trong các cơ sở giáo dục đại học. Theo Chiến lược phát triển giáo dục đại học Việt Nam giai đoạn 2021- 2030, tầm nhìn 2045, một trong những nhiệm vụ trọng tâm của giáo dục đại học hiện nay là “phát triển năng lực tự học, sáng tạo, tư duy phản biện và thích ứng công nghệ” [1], nhằm đáp ứng yêu cầu của nền kinh tế tri thức và xã hội học tập. Trong bối cảnh đó, năng lực tự học và tư duy phản biện được xem là hai năng lực cốt lõi của sinh viên đại học, quyết định khả năng học tập suốt đời, xử lý thông tin và sáng tạo tri thức mới. Tuy nhiên, thực tiễn giáo dục Việt Nam cho thấy phần lớn sinh viên vẫn còn phụ thuộc vào giảng viên, thiếu kỹ năng định hướng học tập và phản biện trong quá trình học tập [2]. Điều này đặt ra yêu cầu cấp thiết phải đổi mới phương thức tổ chức dạy học theo hướng tăng cường tính chủ động, tự định hướng và phản tư của người học.

Sự xuất hiện của học tập linh hoạt, một mô hình giáo dục dựa trên công nghệ số và triết lý “lấy người học làm trung tâm” đang mở ra cơ hội quan trọng để khắc phục những hạn chế nêu trên. Học tập linh hoạt cho phép sinh viên tự lựa chọn nội dung, hình thức, thời gian và tốc độ học phù hợp với năng lực và nhu cầu cá nhân. Thực tiễn triển khai tại các cơ sở giáo dục đại học như Đại học Mở TP. Hồ Chí Minh, Đại học Kinh tế Quốc dân, Học viện Quản lý

giáo dục hay Học viện Kỹ thuật mật mã cho thấy hình thức học tập linh hoạt không chỉ nâng cao tính chủ động mà còn góp phần phát triển năng lực nghiên cứu, tự học và phản biện học thuật của sinh viên.

## 2. Nội dung nghiên cứu

### 2.1. Thực trạng phát triển năng lực tự học và tư duy phản biện của sinh viên đại học Việt Nam hiện nay

Trong những năm gần đây, giáo dục đại học Việt Nam có nhiều chuyển biến tích cực trong việc chuyển từ mô hình đào tạo truyền thụ kiến thức sang phát triển năng lực người học. Tuy nhiên, khi đặt trong bối cảnh chuyển đổi số và hội nhập quốc tế, năng lực tự học và tư duy phản biện của sinh viên vẫn còn là những điểm yếu căn bản ảnh hưởng đến chất lượng đào tạo.

Theo đánh giá của Bộ Giáo dục và Đào tạo (2024), mặc dù hầu hết các trường đại học đã ban hành chiến lược chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ trong giảng dạy, nhưng việc hình thành năng lực học tập độc lập cho sinh viên chưa đạt hiệu quả như mong muốn. Nhiều sinh viên vẫn duy trì thói quen học tập thụ động, phụ thuộc vào giảng viên và thiếu khả năng tự định hướng nội dung học tập. Kết quả khảo sát của tác giả Nguyễn Thị Thu Hà (2022) cho thấy chỉ khoảng 37% sinh viên có kế hoạch học tập cá nhân rõ ràng và thường xuyên tự đánh giá tiến độ học tập, trong khi hơn 60% cho rằng việc tự học là “khó duy trì nếu không có sự hướng dẫn của giảng viên” [3]. Một trong những nguyên nhân chủ yếu là phương pháp giảng dạy ở nhiều trường vẫn nặng về truyền đạt một chiều, chưa tạo điều kiện để sinh viên tham gia chủ động vào quá trình kiến tạo tri thức. Mặc dù các mô hình lớp học đảo ngược (flipped classroom), học tập dựa

trên dự án (project-based learning) hay học tập trải nghiệm (experiential learning) đã được một số cơ sở đào tạo triển khai, nhưng quy mô còn nhỏ và chưa đồng đều giữa các ngành. Tác giả Phạm Thị Thanh Hương (2021) cho rằng sự thiếu nhất quán trong định hướng dạy học phát triển năng lực khiến quá trình tự học của sinh viên chưa được hỗ trợ hiệu quả bằng các công cụ số và môi trường học tập mở [4].

Đối với năng lực tư duy phản biện, đây là năng lực đang được nhấn mạnh trong nhiều văn bản và chính sách phát triển giáo dục, nhưng chưa thực sự trở thành một thành tố được đánh giá rõ ràng trong chương trình đào tạo. Theo nhóm Tác giả Trần Thị Ngọc Anh và Lê Quang Sơn (2023), phần lớn sinh viên Việt Nam gặp khó khăn khi trình bày lập luận độc lập, phản biện quan điểm học thuật hoặc phân tích vấn đề phức tạp do chưa được rèn luyện kỹ năng đặt câu hỏi và phản tư trong học tập [5]. Việc đánh giá kết quả học tập ở các trường chủ yếu vẫn tập trung vào ghi nhớ kiến thức và kỹ năng kỹ thuật, trong khi các hoạt động thúc đẩy phản biện như thảo luận mở, phản hồi ngang hàng hay viết học thuật còn hạn chế.

Một yếu tố quan trọng khác ảnh hưởng đến việc phát triển hai năng lực trên là môi trường học tập và văn hóa giáo dục. Ở nhiều trường đại học, hệ thống quản lý học tập (LMS) chưa được khai thác hết chức năng hỗ trợ tự học; sinh viên chưa được khuyến khích tham gia vào các cộng đồng học tập trực tuyến hoặc hoạt động học ngoài lớp. Mặt khác, tâm lý “sợ sai”, “ngại tranh luận” vẫn tồn tại khá phổ biến trong văn hóa học tập của sinh viên Việt Nam, khiến quá trình hình thành tư duy phản biện gặp nhiều rào cản. Điều này phản ánh đúng nhận định của OECD (2022) rằng phát triển tư duy phản biện không chỉ phụ thuộc vào phương pháp giảng dạy, mà còn đòi hỏi một môi trường học tập khuyến khích tự do học thuật và tôn trọng sự khác biệt trong tư duy [6].

Tuy nhiên, bên cạnh những hạn chế, không thể phủ nhận một số chuyển biến tích cực đã và đang diễn ra trong hệ thống giáo dục đại học Việt Nam. Nhiều trường đại học đã chủ động triển khai các chương trình đào tạo theo hướng phát triển năng lực, tích hợp học tập linh hoạt với sự hỗ trợ của nền tảng số. Tiêu biểu, Đại học Quốc gia Hà Nội, Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP. Hồ Chí Minh và Học viện Ngân hàng đã thí điểm các mô hình học kết hợp (blended learning) và học tập cá nhân hóa (personalized learning), cho phép sinh viên tự lựa chọn nội dung, tài nguyên học tập và tiến độ học. Theo Tác giả Nguyễn Văn Cường (2022), đây là tín hiệu đáng mừng vì mô hình học tập linh hoạt đang từng bước hình thành văn hóa tự học mới, trong đó sinh viên dần chuyển từ vai trò “người tiếp nhận” sang “người kiến tạo tri thức” [2].

Ngoài ra, một số chương trình đào tạo tiên phong đã đưa hoạt động phản biện và thảo luận học thuật trở thành yêu cầu bắt buộc trong các học phần, đặc biệt ở các ngành khoa học xã hội, giáo dục và kinh tế. Điều này góp phần hình thành thói quen phân tích, đối thoại, và phản tư cho sinh viên. Theo Tác giả Nguyễn Thị Thu Hà (2022), những mô hình học tập mở này có tác dụng tích cực trong việc hình thành năng lực học tập độc lập và tư duy phản biện nếu được thiết kế phù hợp và có sự hỗ trợ của công nghệ [3].

Nhìn chung, thực trạng phát triển năng lực tự học và tư duy phản biện của sinh viên đại học Việt Nam hiện nay vừa phản ánh nỗ lực đổi mới của hệ thống giáo dục, vừa bộc lộ những giới hạn trong nhận thức, phương pháp và môi trường học tập. Điều này cho thấy nhu cầu cấp thiết phải nghiên cứu và áp dụng các mô hình học tập linh hoạt (flexible learning), một hướng tiếp cận hiện đại có khả năng khắc phục hạn chế của dạy học truyền thống, đồng thời đáp ứng yêu cầu phát triển năng lực toàn diện cho sinh viên trong bối cảnh chuyển đổi số.

## *2.2. Vai trò và tác động của học tập linh hoạt đối với việc phát triển năng lực tự học và tư duy phản biện của sinh viên*

Trong nền giáo dục đại học hiện nay, việc chuyển từ mô hình giảng dạy truyền thống sang học tập linh hoạt không chỉ là sự thay đổi về hình thức mà còn là sự thay đổi bản chất của quá trình học tập. Học tập linh hoạt đặt người học vào trung tâm, coi họ là chủ thể kiến tạo tri thức thay vì đối tượng tiếp nhận. Chính sự thay đổi triết lý đó đã mở ra một môi trường học tập mới, nơi sinh viên được phát huy tối đa khả năng tự học, tự điều chỉnh và phản tư, những yếu tố cốt lõi để hình thành tư duy phản biện và năng lực học tập suốt đời.

Học tập linh hoạt như một cơ chế kích hoạt năng lực tự học

Học tập linh hoạt tạo ra không gian tự do trong việc tiếp cận tri thức, cho phép người học lựa chọn nội dung, tốc độ, thời điểm và phương thức học phù hợp với đặc điểm cá nhân. Trong môi trường này, sinh viên không còn bị giới hạn bởi cấu trúc lớp học cố định mà trở thành người chủ động điều khiển quá trình học của chính mình. Đây là điều kiện tiên quyết để hình thành năng lực tự học, năng lực biết xác định mục tiêu, lập kế hoạch, thực hiện và tự đánh giá kết quả học tập của bản thân. Khác với phương pháp giảng dạy truyền thống, nơi vai trò của người học thường bị thu hẹp trong việc tiếp nhận tri thức, học tập linh hoạt khuyến khích tư duy chủ động và kỹ năng tự định hướng. Sinh viên phải tự tìm kiếm nguồn tài liệu, xác định nhu cầu kiến thức, lựa chọn cách tiếp cận phù hợp và chịu trách nhiệm với tiến độ của chính mình. Khi quá trình đó diễn ra liên tục, người học hình thành thói quen

học tập độc lập, rèn luyện tính kiên trì, khả năng tổ chức công việc và năng lực giải quyết vấn đề. Đây chính là nền tảng của năng lực tự học - năng lực được xem là “động cơ bên trong” của giáo dục hiện đại. Thực tế cho thấy, các trường đại học đã triển khai mô hình học linh hoạt như Đại học Mở TP. Hồ Chí Minh hay Đại học Kinh tế Quốc dân đều ghi nhận sinh viên chủ động hơn trong việc học. Việc sử dụng các nền tảng quản lý học tập (LMS) như Moodle, Canvas hay Khaos giúp sinh viên tự đặt mục tiêu, tự theo dõi tiến độ và đánh giá năng lực của bản thân. Chính quá trình “tự điều khiển” này là một hình thức rèn luyện tự học bền vững mà môi trường học truyền thống khó đạt được.

Học tập linh hoạt như môi trường nuôi dưỡng tư duy phản biện

Nếu năng lực tự học là nền tảng, thì tư duy phản biện là biểu hiện cao nhất của một quá trình học tập có ý thức. Học tập linh hoạt tạo điều kiện cho sinh viên trải nghiệm nhiều góc nhìn, tham gia vào các tình huống học mở, nơi không có đáp án duy nhất. Khi phải phân tích, so sánh và bảo vệ quan điểm, người học buộc phải huy động khả năng suy luận logic, kiểm chứng thông tin và đánh giá bằng chứng, những yếu tố cốt lõi của tư duy phản biện. Không gian học tập linh hoạt, đặc biệt là các diễn đàn trực tuyến, thảo luận nhóm hoặc lớp học đảo ngược, cho phép sinh viên được “thử và sai” trong môi trường an toàn, từ đó giảm áp lực và tăng dần khả năng tự phản biện. Ở đó, giảng viên không còn là người “truyền đạt chân lý” mà trở thành người thiết kế và định hướng học tập, khuyến khích sinh viên tự phản tư và đối thoại học thuật. Khi người học được quyền chất vấn và tranh luận, họ không chỉ lĩnh hội tri thức mà còn phát triển kỹ năng phản biện, khả năng đánh giá đa chiều và lòng tự tin trong trình bày quan điểm. Hơn nữa, học tập linh hoạt còn gắn liền với học tập qua trải nghiệm - yếu tố giúp chuyển hóa kiến thức thành năng lực. Sinh viên không chỉ học qua bài giảng mà còn qua dự án, tình huống thực tiễn và cộng đồng học tập. Chính sự đa dạng này buộc họ phải vận dụng tư duy phản biện để lựa chọn, sàng lọc và đánh giá thông tin. Như UNESCO (2023) khẳng định, học tập linh hoạt là chìa khóa để nuôi dưỡng “người học phản tư” (reflective learner), tức người không ngừng đánh giá lại hiểu biết của mình và sẵn sàng điều chỉnh cách học để đạt hiệu quả cao hơn [7].

Mối quan hệ tương hỗ giữa tự học, phản biện và linh hoạt

Học tập linh hoạt không chỉ tác động riêng lẻ đến từng năng lực mà còn tạo nên mối quan hệ cộng hưởng giữa tự học và tư duy phản biện. Trong môi trường học tập mở, khả năng tự học giúp sinh viên tự khám phá và tái cấu trúc tri thức; còn tư duy phản biện giúp họ nhận diện giá trị, giới hạn và tính chính

xác của những tri thức ấy. Cả hai năng lực này, khi được phát triển đồng thời, sẽ thúc đẩy năng lực tự chủ học tập, một năng lực cốt lõi của con người thời đại số. Sự kết hợp này còn có ý nghĩa xã hội rộng hơn khi người học biết tự học và phản biện, họ trở thành những công dân có khả năng thích ứng với thay đổi, biết đặt câu hỏi và sáng tạo trong công việc. Đây chính là mục tiêu mà nền giáo dục Việt Nam hướng tới trong Chiến lược phát triển giáo dục đại học đến năm 2030. Như vậy, học tập linh hoạt không chỉ là phương thức dạy học hiện đại, mà là công cụ chuyển hóa năng lực người học từ thụ động sang chủ động, từ ghi nhớ sang sáng tạo, từ học để thi sang học để phát triển.

Có thể khẳng định rằng, vai trò của học tập linh hoạt đối với việc phát triển năng lực tự học và tư duy phản biện của sinh viên không chỉ nằm ở công nghệ, mà sâu xa hơn là ở triết lý giáo dục lấy người học làm trung tâm và hướng tới tự chủ. Khi người học được học theo cách của mình, họ không chỉ tích lũy tri thức mà còn hình thành năng lực tự định hướng, khả năng phản tư và tinh thần học tập suốt đời, những giá trị cốt lõi của công dân trong thời đại số.

### 2.3. Giải pháp phát triển năng lực tự học và tư duy phản biện thông qua học tập linh hoạt

Học tập linh hoạt chỉ có thể phát huy hiệu quả thực sự khi được xem như một hệ thống tổng thể, kết hợp giữa đổi mới nội dung, phương pháp, công nghệ và môi trường học tập. Từ cơ sở lý luận và thực tiễn đã phân tích, có thể xác định một số giải pháp trọng tâm nhằm phát triển đồng thời năng lực tự học và tư duy phản biện của sinh viên trong bối cảnh chuyển đổi số giáo dục đại học ở Việt Nam.

*Thứ nhất*, bồi dưỡng năng lực thiết kế học tập linh hoạt cho giảng viên

Một trong những yếu tố quyết định thành công của học tập linh hoạt là năng lực sư phạm số và năng lực thiết kế học tập của giảng viên. Trong môi trường học tập truyền thống, giảng viên là người truyền đạt; còn trong mô hình linh hoạt, họ phải trở thành người kiến tạo môi trường học tập, biết kết hợp giữa công nghệ, nội dung, hoạt động học và đánh giá. Các chương trình bồi dưỡng giảng viên nên tập trung vào: Thiết kế bài giảng theo hướng tích hợp (blended learning) và tương tác (interactive learning); Sử dụng công cụ học tập số (LMS, học liệu mở, phân tích học tập) để theo dõi quá trình học; Xây dựng chiến lược đánh giá quá trình (formative assessment) nhằm khuyến khích người học tự phản tư. Khi giảng viên làm chủ công nghệ và hiểu rõ tâm lý học tập của sinh viên, họ có thể tạo ra các hoạt động học kích thích tư duy phản biện như thảo luận tình huống, phản biện đồng đẳng, học tập qua dự án. Những hình thức này vừa giúp người học tự khám phá, vừa tạo cơ hội cho họ phát triển tư duy phản biện qua tương tác thực tế.

*Thứ hai*, ứng dụng công nghệ số và phân tích học tập để hỗ trợ tự học.

Công nghệ không chỉ là phương tiện, mà là môi trường định hình hành vi học tập mới. Việc ứng dụng các nền tảng học tập trực tuyến như Moodle, Canvas, Coursera hoặc hệ thống LMS nội bộ giúp sinh viên có thể tự học mọi lúc, mọi nơi, đồng thời tự theo dõi tiến trình học tập của mình. Đặc biệt, phân tích học tập (learning analytics) là công nghệ cho phép thu thập và xử lý dữ liệu về quá trình học của sinh viên có thể hỗ trợ giảng viên nhận diện mức độ tiến bộ, xác định điểm mạnh, điểm yếu để đưa ra phản hồi kịp thời. Với sinh viên, dữ liệu này giúp họ tự đánh giá và điều chỉnh kế hoạch học tập, qua đó hình thành tư duy phản tư và năng lực tự điều chỉnh, hai yếu tố then chốt của tự học. Tuy nhiên, việc ứng dụng công nghệ cần được gắn liền với đào tạo kỹ năng số cho người học. Các trường cần xây dựng khung năng lực số sinh viên đại học, trong đó năng lực tự học trực tuyến và năng lực phản biện thông tin phải được xem là hai trụ cột quan trọng.

*Thứ ba, đổi mới cơ chế đánh giá năng lực và khuyến khích phản biện học thuật*

Cơ chế đánh giá hiện nay tại nhiều trường vẫn nặng về điểm số và thi cuối kỳ, khiến sinh viên thiếu động lực phát triển tư duy phản biện và năng lực tự học. Do đó, cần chuyển từ đánh giá kết quả sang đánh giá quá trình, khuyến khích sinh viên thể hiện năng lực thông qua bài phản hồi, nhật ký học tập, sản phẩm dự án hoặc bài luận phản biện. Bên cạnh đó, các trường nên tổ chức định kỳ các diễn đàn học thuật, hội thảo sinh viên nghiên cứu khoa học, nơi người học được trình bày, tranh luận và bảo vệ ý tưởng của mình. Đây là phương thức hữu hiệu để rèn luyện tư duy phản biện, khả năng lập luận và tự tin học thuật, điều mà học tập linh hoạt có thể hỗ trợ mạnh mẽ thông qua hình thức học kết hợp (blended) và hybrid learning).

*Thứ tư, gắn kết doanh nghiệp và cộng đồng trong quá trình học*

Học tập linh hoạt không nên giới hạn trong khuôn viên trường học. Việc kết nối sinh viên với doanh nghiệp và cộng đồng thông qua các dự án thực tiễn sẽ giúp người học vận dụng kiến thức vào giải quyết vấn đề thực, từ đó phát triển năng lực tự học qua trải nghiệm và phản biện các tình huống đa chiều. Những mô hình như “Service learning” (học qua phục vụ cộng đồng) hay “Problem-based learning” (học dựa trên vấn đề) hoàn toàn có thể tích hợp trong các khóa học linh hoạt. Khi sinh viên phải giải quyết vấn đề thật, họ buộc phải tự học, tự tra cứu, hợp tác và phản biện, chính là những năng lực mà giáo dục đại học hiện đại hướng tới.

Như vậy, việc phát triển năng lực tự học và tư duy phản biện của sinh viên thông qua học tập linh

hoạt cần được nhìn nhận như một chiến lược lâu dài trong quá trình đổi mới giáo dục đại học Việt Nam. Nó đòi hỏi sự kết hợp đồng bộ giữa con người, công nghệ, văn hóa học tập, trong đó sinh viên là trung tâm, giảng viên là người dẫn dắt, và công nghệ là công cụ hỗ trợ. Chỉ khi ba yếu tố này hòa quyện, giáo dục đại học mới có thể hình thành lớp sinh viên tự chủ, sáng tạo và có khả năng phản tư, những phẩm chất quan trọng của công dân trong xã hội tri thức.

### **3. Kết luận**

Sự phát triển của giáo dục đại học Việt Nam trong kỷ nguyên chuyển đổi số đang đặt ra yêu cầu cấp thiết phải hình thành thế hệ sinh viên có năng lực tự học, tư duy phản biện và khả năng thích ứng với thay đổi. Trên cơ sở phân tích lý luận và thực tiễn, nghiên cứu này khẳng định học tập linh hoạt không chỉ là một xu thế công nghệ mà còn là một phương thức giáo dục mới, góp phần căn bản vào việc phát triển hai năng lực cốt lõi nói trên. Trước hết, học tập linh hoạt tạo ra môi trường học tập mở và cá nhân hóa, trong đó sinh viên được tự lựa chọn con đường học tập phù hợp với nhu cầu và năng lực của bản thân. Chính sự chủ động này giúp người học rèn luyện khả năng tự định hướng, quản lý thời gian, lựa chọn nguồn tài nguyên học tập và đánh giá kết quả, những yếu tố cấu thành năng lực tự học. Đồng thời, trong không gian học tập linh hoạt, sinh viên được khuyến khích đặt câu hỏi, thảo luận và phản hồi, từ đó hình thành tư duy phản biện, khả năng suy nghĩ độc lập, đánh giá và ra quyết định dựa trên bằng chứng. Thứ hai, kết quả nghiên cứu cũng cho thấy rằng việc phát triển hai năng lực này không thể đạt được chỉ bằng thay đổi phương pháp dạy học, mà đòi hỏi một hệ sinh thái giáo dục linh hoạt, nơi giảng viên, sinh viên, công nghệ và chính sách cùng vận hành theo hướng lấy người học làm trung tâm. Cụ thể, giảng viên cần được bồi dưỡng về năng lực thiết kế học tập linh hoạt; sinh viên cần được trang bị kỹ năng số và văn hóa học tập chủ động; nhà trường cần đầu tư nền tảng công nghệ, khung năng lực số và cơ chế đánh giá theo quá trình. Trên cơ sở đó, nghiên cứu đề xuất một số khuyến nghị chính: (1) Các cơ sở giáo dục đại học cần tích hợp mô hình học tập linh hoạt vào chương trình đào tạo chính quy, đồng thời xây dựng khung năng lực tự học và tư duy phản biện cụ thể cho sinh viên; (2) Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng giảng viên về phương pháp giảng dạy linh hoạt, sử dụng công nghệ và thiết kế hoạt động học tương tác; (3) Đổi mới chính sách đánh giá kết quả học tập theo hướng chú trọng phản hồi, tự đánh giá và sản phẩm học tập thay vì chỉ dựa trên thi cuối kỳ; (4) Xây dựng cộng đồng học tập số và diễn đàn học thuật mở để sinh viên được trao đổi, phản biện, và học hỏi lẫn nhau trong môi

trường học tập thực chất. Cuối cùng, có thể khẳng định, học tập linh hoạt không chỉ mang lại sự tiện lợi trong học tập, mà còn tạo điều kiện để sinh viên phát triển nhân cách học thuật và năng lực tự chủ, những phẩm chất không thể thiếu của nguồn nhân lực chất lượng cao trong xã hội tri thức. Việc phát huy mô hình này cần được xem là một hướng đi chiến lược để nâng cao chất lượng và hiệu quả đào tạo đại học Việt Nam trong giai đoạn mới ■

#### Tài liệu tham khảo:

- [1]. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2024). *Chiến lược phát triển giáo dục đại học Việt Nam giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045*. Hà Nội: Nxb. Giáo dục Việt Nam.
- [2]. Nguyễn Văn Cường (2022). *Dạy học phát triển năng lực trong giáo dục đại học: Lý luận và thực tiễn*. Hà Nội: Nxb. Đại học Sư phạm Hà Nội.
- [3]. Nguyễn Thị Thu Hà (2022). *Phát triển năng lực tự học cho sinh viên đại học trong bối cảnh chuyển đổi số*. Tạp chí Giáo dục, 536 (1), 12 -16.
- [4]. Phạm Thị Thanh Hương (2021). *Dạy học linh hoạt trong thời đại số: Một số gợi mở cho giáo dục đại học Việt Nam*. Tạp chí Lý luận Chính trị và Truyền thông, 12 (288), 30 - 35.
- [5]. Trần Thị Ngọc Anh, & Lê Quang Sơn (2022). *Tư duy phản biện và vai trò của nó trong đào tạo đại học Việt Nam hiện nay*. Tạp chí Khoa học Giáo dục Việt Nam, 206, 45 - 52.
- [6]. OECD (2022). *Education for a Digital World: Global Perspectives and Policy Insights*. Paris: OECD Publishing.
- [7]. UNESCO (2023). *Reimagining Education for a Digital Future*. Paris: UNESCO Publishing.

## Developing students' self-study ability and critical think-ing through flexible learning in higher education

Tran Thi Hoa

Academy of Cryptography Techniques

Email: hoaa2k48@gmail.com.

**Abstract:** In the context of higher education undergoing profound transformation under the impact of digital technologies and artificial intelligence, the development of students' self-directed learning capacity and critical thinking has become more urgent than ever. Flexible learning is regarded as a model well suited to the characteristics of the new era, in which the learners can proactively adjust learning content, methods, and pace in accordance with their individual needs and capacities. This paper focuses on analyzing the theoretical and practical foundations of developing self-directed learning and critical thinking through flexible learning approaches in Vietnamese higher education institutions today. On this basis, the paper clarifies the role of technological factors, open learning environments, and innovative pedagogical methods in fostering independent learning capacity, critical thinking, and a spirit of lifelong learning among students. The research findings aim to propose several solutions to promote flexible learning models, thereby contributing to the improvement of educational quality and meeting the requirements for human resource development in the context of digital transformation in education.

**Keywords:** Development, self-study ability, critical thinking, students, flexible learning, higher education, digital transformation.